

Số: 133/2022/QĐST-DS

TP. Trà Vinh, ngày 24 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2022, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 360/2021/TLST- DS ngày 10 tháng 11 năm 2021, về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng N**

Trụ sở: Số 02, L, Quận B, thành phố H.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Thị T, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh Số 01 T, là người đại diện theo ủy quyền (Theo văn bản ủy quyền số 2965/QĐ-NHNO-PC, ngày 27/12/2019). Ủy quyền lại cho ông Mai Trường Y, sinh năm 1980, tham gia tố tụng (theo văn bản ủy quyền số 244 ngày 04/8/2022).

Địa chỉ: Số 85 Q, khóm C, phường B, thành phố T, tỉnh TV.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn R**, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Ấp L, xã Đ, huyện C, tỉnh TV.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà **Phan Thị Hồng P**, sinh năm 1971.

2/ Anh **Nguyễn Khánh D**, sinh năm 2001.

Cùng địa chỉ: Ấp L, xã Đ, huyện C, tỉnh TV.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn Ngân hàng N do ông Mai Trường Y đại diện với bị đơn ông

Nguyễn Văn R và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị Hồng P, anh Nguyễn Khánh D cùng thỏa thuận thống nhất:

Ông Nguyễn Văn R đồng ý có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N – chi nhánh Số 01 TV tổng số tiền nợ gốc và lãi còn nợ của hợp đồng tín dụng số: 7401LAV202002296 ngày 16/10/2020 tính đến ngày 15/8/2022 là **147.574.182 đồng (bằng chữ: một trăm bốn mươi bảy triệu, năm trăm bảy mươi bốn ngàn, một trăm tám mươi hai đồng)**. Trong đó:

- Tiền nợ gốc tính đến ngày **15/8/2022** là: 120.000.000 đồng;
- Tiền nợ lãi tính đến ngày **15/8/2022** là: 27.574.182 đồng.

Kể từ ngày 16/8/2022 cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Văn R còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 7401LAV202002296 ngày 16/10/2020 nêu trên. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng số 7401LAV202002296 ngày 16/10/2020 các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Nguyễn Văn R phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trong trường hợp ông Nguyễn Văn R thực hiện xong nghĩa vụ trả số tiền nợ nêu trên, thì Ngân hàng N – chi nhánh số 01 TV tự nguyện trả lại cho ông Nguyễn Văn R và bà Phan Thị Hồng P bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 118860 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh TV cấp ngày 21/8/2018 cho ông Nguyễn Văn R đứng tên.

Nếu trường hợp ông Nguyễn Văn R không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì ông Nguyễn Văn R và bà Phan Thị Hồng P, anh Nguyễn Khánh D cùng thống nhất đồng ý cho Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng N theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2296/BĐTD ngày 16/10/2020; Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng diện tích đất 1.477m², thuộc thửa đất số 249, tờ bản đồ số 31, loại đất ở, đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp Long Hòa, xã Đại Phước, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh, trong đó trừ ra phần diện tích đất có mộ với kích thước tứ cận như sau:

- Hướng Bắc: nằm trong thửa đất số 249, có số đo là 07m;
- Hướng Đông: giáp thửa đất số 248, có số đo là 08m;
- Hướng Nam: nằm trong thửa số 249, có số đo là 07m (giáp lối đi nội bộ);
- Hướng Tây: nằm trong thửa đất số 249, có số đo là 08m;

Như sơ đồ trong biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 27/01/2022.

(Kèm theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 27/01/2022).

*** Về án phí dân sự sơ thẩm là 3.689.000 đồng (ba triệu sáu trăm tám mươi chín ngàn đồng):** Các bên thỏa thuận thống nhất: Ông Nguyễn Văn R tự

nguyên chịu số tiền án phí là 3.689.000 đồng (ba triệu sáu trăm tám mươi chín ngàn đồng). Nguyên đơn không phải chịu án phí nên hoàn trả lại cho Ngân hàng N – chi nhánh số 01 TV được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.333.000 đồng theo biên lai thu số 0007411 ngày 09/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh TV.

*** Về chi phí tố tụng là 410.000 đồng (bốn trăm mười ngàn đồng):** Đã chi cho việc xem xét, thẩm định tại chỗ với số tiền là 410.000 đồng. Bị đơn ông Nguyễn Văn R đồng ý chịu toàn bộ số tiền chi phí tố tụng là 410.000 đồng. Do nguyên đơn đã nộp tạm ứng trước, nên ông Nguyễn Văn R có trách nhiệm hoàn trả lại cho Ngân hàng N – chi nhánh số 01 TV số tiền chi phí tố tụng là 410.000 đồng (**bốn trăm mười ngàn đồng**). Nguyên đơn Ngân hàng N – chi nhánh số 01 TV được nhận lại số tiền tạm ứng chi phí tố tụng còn dư là 5.590.000 đồng (**năm triệu năm trăm chín mươi ngàn đồng**) theo phiếu thu ngày 14/01/2022 tại bộ phận thủ quỹ Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh khi có quyết định của Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TPTV;
- TAND TTV;
- Chi cục THADS TPTV;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu Trang